

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 11 - 2018

V/v: Xin ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sầm A Tắc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Hải

2. Ông Phạm Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái tham gia phiên tòa:

Ông Dương Đình Lũy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bác Ái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 về “Xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cadá Thị NG, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: thôn Suối R, xã Phước CH, huyện Bác A, tỉnh TH.

Bị đơn: Anh Chamaléa H, sinh năm 1979 (Vắng lần hai không có lý)

Địa chỉ: thôn Suối R, xã Phước CH, huyện Bác A, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/7/2018 và quá trình giải quyết vụ án, chị Cadá Thị NG trình bày:

Chị và anh Chamaleá H lấy nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước CH, huyện Bác A. Sau khi lấy nhau, hai người về sống tại thôn Suối R cho đến nay. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng tương đối hạnh phúc, sau đó anh H thường xuyên uống rượu, về nhà xảy ra xô sát với vợ con. Sự việc xảy ra hai bên gia đình đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Nay chị NG cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có nên chị làm đơn đề nghị Tòa giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Về con chung: Hai người có với nhau 02 (hai) người con chung là cháu Cadá T.U, sinh ngày 06/4/2003 và cháu Cadá Thị K, sinh ngày 15/7/2008.

Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn: Chị NG yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, chị NG yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 350.000 đồng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và lao động tự túc được.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị NG không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bác Ái đã nhiều lần gửi giấy triệu tập anh Chamaleá H đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Cadá Thị NG, nhưng anh H không đến Tòa án. Biên bản xác minh ngày 07/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Phước CH cho thấy anh H vẫn làm ăn, sinh sống và có mặt ở địa phương. Vì vậy, từ ngày 11/9/2018 đến ngày 08/10/2018, Tòa án đã nhiều lần niêm yết giấy báo nơi anh H sinh sống để anh H biết đến Tòa án giải quyết vụ án. Mặc dù vẫn có mặt tại địa phương nhưng anh H vẫn không chấp hành, cố tình vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án là đúng theo quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn chị Cadá Thị NG từ khi thụ lý vụ án để trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Bị đơn anh Chamaleá H không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như: Không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không chấp hành các quyết định của Tòa án nên gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Chamaleá H là có cơ sở.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn và nuôi con, chị Cadá Thị NG và anh Chamaleá H hiện đang làm ăn sinh sống tại thôn Suối R, xã Phước CH, huyện Bác Ái nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

- Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị NG cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Chị NG và anh H lấy nhau và đăng ký kết hôn năm 2002 tại UBND xã Phước CH, huyện Bác Ái. Đến nay chị NG có yêu cầu ly hôn thì được giải quyết theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Hai người có với nhau 02 người con chung là cháu Cadá T.U, sinh ngày 06/4/2003 và cháu Cadá Thị K, sinh ngày 15/7/2008. Khi Tòa án giải quyết việc ly hôn chị NG xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu và yêu cầu anh Chamaleá H phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu U, K mỗi tháng 350.000đồng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và lao động tự túc được. Yêu cầu của chị NG là thỏa đáng phù hợp với khả năng thu nhập thực tế của anh H, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về phân tài sản chung, nợ chung: Chị NG không yêu cầu Tòa án phải giải quyết nên không xét đến.

- Về án phí: Chị Cadá Thị NG là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị NG có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân huyện Bác A đã có thông báo miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 06/7/2018 chị Cadá Thị NG làm đơn đến Tòa án huyện Bác A yêu cầu giải quyết cho được ly hôn với anh Chamaleá H nên áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bác A đã nhiều lần gửi giấy triệu tập anh Chamaleá H đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Cadá Thị NG, nhưng anh H không đến Tòa án. Biên bản xác minh ngày 07/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Phước CH cho thấy anh H vẫn làm ăn, sinh sống và có mặt ở địa phương. Vì vậy, từ ngày 11/9/2018 đến ngày 08/10/2018, Tòa án đã nhiều lần niêm yết giấy báo nơi anh H sinh sống để anh H biết đến Tòa án giải quyết vụ án. Mặc dù vẫn có mặt tại địa phương nhưng anh H vẫn không chấp hành, cố tình vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Chamaleá H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Cadá Thị NG và anh Chamaleá H lấy nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước CH vào năm 2002. Sau khi lấy nhau, hai người về sống tại thôn Suối R cho đến nay. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng tương đối hạnh phúc, sau đó anh H thường xuyên uống rượu, về nhà xảy ra xô sát với vợ con. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có. Vì vậy, chị NG làm đơn đến Tòa án xin giải quyết được ly hôn với anh Chamaleá H. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị NG được ly hôn với anh H.

2.2 Về con chung: Hai người có với nhau 02 người con chung là cháu Cadá T.U, sinh ngày 06/4/2003 và cháu Cadá Thị K, sinh ngày 15/7/2008. Khi Tòa án giải quyết việc ly hôn, chị NG xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu và yêu cầu anh Chamaleá H phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu U, K mỗi tháng 350.000đồng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và lao động tự túc được. Yêu cầu của chị NG là thỏa đáng phù hợp với khả năng thu nhập thực tế của anh H, nên chấp nhận.

- Về phân tài sản chung, nợ chung: Chị NG không yêu cầu Tòa án phải giải quyết nên không đề cập đến.

- Về án phí: Chị Cadá Thị NG là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị NG có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân huyện Bác A đã có thông báo miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Ng.

Anh Chamaleá H không có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Cadá Thị NG được ly hôn với anh Chamaleá H.

- Về con chung: Giao các cháu Cadá T.U, sinh ngày 06/4/2003 và cháu Cadá Thị K, sinh ngày 15/7/2008 cho chị Cadá Thị NG được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Kể từ tháng 11/2018, anh Chamaleá H phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu U, K mỗi tháng 350.000 đồng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và lao động tự túc được.

Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại thăm nom chăm sóc con chung.

- Về án phí: Miễn toàn bộ khoản tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Cadá Thị NG. Anh Chamaleá H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND, THADS huyện Bác Á;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước CH;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sấm A Tắc
(Đã ký)

